

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM THI CHUẨN ĐẦU RA
ANH VĂN ĐỢT 3. 2026

Môn thi: CDR Anh văn
Ngày thi: 23/08/2026

- Ngành: Tất cả các ngành
- Hình thức thi: Trắc nghiệm

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh	Điểm số	Đánh giá	Nhóm thi	Ghi chú
1	54212410111	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	18/11/2009	9,7	Đạt		
2	54232520023	Lê Nam	Thái	01/01/1993	9,9	Đạt		
3	54232520029	Trần Vũ Công	Nguyễn	14/10/2003	8,3	Đạt		
4	54232530002	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	28/12/1996	9,1	Đạt		
5	54232520035	Phan Lâm Hùng	Phụng	26/04/2005	9,7	Đạt		
6	54232520042	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	25/12/2005	9,9	Đạt		
7	54232520040	Đỗ Lê Ánh	Dương	24/11/2007	9,7	Đạt		
8	54232520045	Võ Thanh Trà	Vy	28/02/2007	9,7	Đạt		
9	54232520049	Kiều Thị Yến	Trang	04/03/1992	8,5	Đạt		
10	54232520030	Phan Đặng Minh	Anh	30/07/2007	9,9	Đạt		
11	54232520033	Nguyễn Thị Kim	Lan	03/03/2005	9,5	Đạt		
12	54222410008	Phạm Hoài	Thịnh	21/01/1996	9,3	Đạt		
13	54232520046	Võ Thị Hương	Thảo	20/07/1991	9,9	Đạt		
14	54212510060	Phạm Lê Khánh	Hân	21/02/2007	9,5	Đạt		
15	54232520016	Ngô Thị Mộng	Kha	06/04/1993	9,1	Đạt		
16	54232520015	Nguyễn Hoàng	Dương	10/03/1996	9,6	Đạt		
17	54232520044	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	25/06/1998	9,7	Đạt		
18	54212510046	Hồ Chí	Thanh	11/08/2009	9,7	Đạt		
19	54232520004	Lê Thành	Long	13/07/1988	9,9	Đạt		
20	54232430001	Võ Thị Xuân	Yến	30/08/1998	9,6	Đạt		
21	54232320036	Phan Văn	Tiến	23/01/1997	7,9	Đạt		
22	54212510005	Quách Thị	Thủy	03/04/1984	9,7	Đạt		
23	54212410004	Nguyễn Trà	My	24/10/2009	8,8	Đạt		
24	54232420002	Nguyễn Ngọc	Thủy	27/07/1975	9,1	Đạt		
25	54232320012	Nguyễn Thị Thu	Hồng	05/01/1999	9,3	Đạt		
26	54232420028	Trịnh Phương	Linh	04/01/1988	9,6	Đạt		
27	54222410014	Nguyễn Gia Lập	Trường	19/10/2000	6,5	Đạt		
28	54222410092	Nguyễn Thị Linh	Thương	11/11/2009	4,1	Không Đạt		
29	54222510071	Hà Dương Hoàng	Phúc	14/01/2005	0,5	Không Đạt		
30	54222410216	Phan Minh	Kiệt	24/12/2009	5,2	Đạt		
31	54222410191	Hồ Đặng Phương	Như	06/09/2006	4,8	Không Đạt		
32	54222310041	Châu Tuấn	Cánh	05/02/2000	5,1	Đạt		
33	54222420076	Huỳnh Thị Mỹ	Hiền	10/05/2006	4,1	Không Đạt		
34	54222420057	Đỗ Thanh	Thanh	26/06/2006	3,5	Không Đạt		
35	54222420086	Hồ Thị Ngọc	Sương	08/05/1980	-	HOẢN THI		
36	54222410239	Nguyễn Thị Lệ	Trình	28/10/1991	9,1	Đạt		
37	54222410059	Phạm Tiến	Dũng	09/10/2009	7,7	Đạt		
38	54222420054	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	20/08/2005	5,6	Đạt		
39	54222420040	Huỳnh Trường	An	01/01/2006	5,7	Đạt		
40	54222410090	Trần Đoàn Ngọc	Nhi	04/06/2009	6,7	Đạt		
41	2223360528	Võ Đoàn Thái	Tuấn	21/04/2005	6,4	Đạt		

42	54222510108	Trần Thị	Như	27/08/2010	8,3	Đạt		
43	54222410115	Trần Thảo Kim	Ngân	07/07/2009	8,7	Đạt		
44	54222410044	Nguyễn Thị Thảo	Trang	14/06/2004	9,6	Đạt		
45	54222410196	Nguyễn Tấn	Dũng	22/09/2008	6,8	Đạt		
46	54222510107	Trần Quang	Vinh	29/10/2009	9,5	Đạt		
47	54222410088	Lưu Hoàng Ngọc	Hân	20/01/2009	8,4	Đạt		
48	54222510050	Lê Nguyễn Quốc	Phương	01/11/2010	7,1	Đạt		
49	217020263	Nguyễn Võ Nhật	Nam	01/05/1998	9,1	Đạt		
50	2213360177	Trương Quốc	Việt	24/11/2006	7,3	Đạt		
51	54222410127	Nguyễn Hoàng Xuân	Nghi	27/09/2009	4,5	Không Đạt		
52	54222410104	Đinh Quang Hữu	Chí	14/10/2008	7,7	Đạt		
53	54222520030	Võ Hữu	Nghĩa	22/04/1994	9,5	Đạt		
54	54222310090	Nguyễn Kim	Trúc	10/06/2007	6,3	Đạt		
55	54222410063	Đỗ Minh	Đức	18/12/2009	6,9	Đạt		
56	54222410237	Nguyễn Kim	Yến	02/08/2005	2,1	Không Đạt		
57	54222410058	Võ Hoàng	Nam	22/05/2008	8,9	Đạt		
58	54222410084	Dương Quốc	Đại	07/02/2009	2,0	Không Đạt		
59	54222420020	Lê Đức Quang	Vinh	08/01/1995	9,2	Đạt		
60	54222410118	Trần Thị Bảo	Ngọc	16/06/2009	7,2	Đạt		
61	54222430007	Dương Phi	Long	09/05/1990	9,6	Đạt		
62	54222430006	Mai Trần Ngọc	Phương	20/10/2004	7,9	Đạt		
63	54222410186	Nguyễn Trọng	Nghĩa	07/01/2004	6,4	Đạt		
64	54222530013	Đỗ Thị Kim	Thoa	01/01/1987	8,5	Đạt		
65	54222510016	Trịnh Ngọc	Ngân	24/04/2003	6,0	Đạt		
66	54222510003	Đỗ Thị Tuyết	Lan	09/03/2000	9,7	Đạt		
67	54222520024	Nguyễn Bá	Duy	08/10/2002	8,8	Đạt		
68	54222310059	Nguyễn Ngọc Kiều	Thương	17/11/2008	4,5	Không Đạt		
69	54222410108	Tạ Kim	Ngân	22/01/2009	7,5	Đạt		
70	54222520035	Trần Yến	Linh	20/02/2004	8,0	Đạt		
71	54222520002	Bùi Thị Thanh	Ý	30/08/2004	8,3	Đạt		
72	54212520002	Trần Quốc	Thịnh	24/09/2000	8,4	Đạt		
73	54222530014	Huỳnh Như	Quỳnh	27/07/1990	9,5	Đạt		
74	54222330021	Lê Thị Mai	Phương	09/05/1989	9,6	Đạt		
75	54222520058	Đặng Hoài Phi	Long	15/06/2007	9,2	Đạt		
76	54222410099	Phan Nhật Duy	Minh	17/10/2009	7,3	Đạt		
77	54222510085	Lê Nguyễn Mỹ	Tiên	17/12/2010	8,3	Đạt		
78	54222510037	Thái Mỹ	Kim	25/02/2010	9,1	Đạt		
79	54222514034	Hồ Thanh Thuý	Trúc	11/08/2010	7,1	Đạt		
80	54222510096	Nguyễn Hồ Duy	Phúc	01/01/2006	9,7	Đạt		
81	54222510058	Đinh Nhật	Minh	15/03/2010	9,5	Đạt		
82	54222420058	Đặng Thị Thu	Thảo	19/02/1996	8,9	Đạt		
83	54222510056	Đặng Thanh	Tiến	27/12/2006	4,5	Không Đạt		
84	54222410173	Nguyễn Hữu	Tân	02/09/2009	6,3	Đạt		
85	2213360097	Giang Quỳnh	Thương	21/07/2006	4,1	Không Đạt		
86	54222410042	Huỳnh Nguyễn Khánh	Hy	21/06/2009	6,0	Đạt		

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 08 năm 2026

PHÒNG ĐÀO TẠO